

Số: 30 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 11 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Công văn số 129/LĐT BXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, cụ thể như sau:

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung và triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; ứng dụng khai thác những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng số nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, nhận thức chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của cả hai giới trong gia đình và xã hội.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan tổ chức để triển khai công tác truyền thông, giáo dục bình đẳng giới, huy động các tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông bình đẳng giới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

b) Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân được truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách về bình đẳng giới ít nhất 02 cuộc.

b) Đến năm 2025 đạt 100% các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

c) Phần đầu đến năm 2025 đạt ít nhất 70% cơ quan truyền thông áp dụng thí điểm Bộ chỉ số về giới trong truyền thông và đến năm 2030 đạt 90% cơ quan truyền thông chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

d) Mỗi Quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở của xã, phường, thị trấn.

e) Đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm.

a) Phương thức thực hiện: Tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về bình đẳng giới cho lãnh đạo các cấp. Nghiên cứu, xây dựng, sản xuất các tài liệu, báo cáo, kết quả nghiên cứu, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới để chia sẻ, cung cấp, cập nhật cho cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức để triển khai công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tình hình mới.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Cấp ủy Đảng, chính quyền cần nghiên cứu, đưa nội dung thực hiện các chỉ tiêu Chiến lược truyền thông vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác của cán bộ, đảng viên được giao phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12 hằng năm.

- Biên tập, xây dựng, phát hành và cung cấp các sản phẩm truyền thông như: Bản tin, tờ rơi, tài liệu, phim ngắn... về bình đẳng giới cho lãnh đạo các cấp nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định, văn bản nhằm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới.

- Xây dựng và triển khai các mô hình, hình thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng trong từng lĩnh vực và các nhóm đặc thù tại địa phương như người khuyết tật, người cao tuổi, ...

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới

a) Phương thức thực hiện: Các cơ quan, tổ chức phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử, các nhà xuất bản, trang mạng, các công ty truyền thông,...) triển khai các hoạt động truyền thông, chủ động cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền nhằm chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh hoặc sự kiện truyền thông.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Mở rộng, đẩy mạnh việc chuyển đổi các nội dung, tài liệu truyền thông về bình đẳng giới từ hình thức in ấn sang bản điện tử trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác. Chú trọng truyền thông về bình đẳng giới trên các trang thông tin có nhiều người truy cập, các trang tin thu hút sự quan tâm của vị thành niên, thanh niên.

- Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên các kênh truyền hình, phát thanh với sự tham gia của các nhà quản lý và các chuyên gia về các vấn đề bình đẳng giới.

- Tăng cường nội dung về bình đẳng giới trên các chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, hệ thống phát thanh, truyền thanh hiện có của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và hệ thống loa truyền thanh cấp xã.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội

a) Phương thức thực hiện: Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực vào công tác bình đẳng giới. Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông bình đẳng giới để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng, chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm đặc thù, khó tiếp cận. Bố trí kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông, bao gồm cả trung tâm, điểm tư vấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác chiến lược với các tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện, phương thức hoạt động phù hợp và có thể hỗ trợ cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để tăng hiệu ứng, mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng truyền thông gắn với bình đẳng giới ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác bình đẳng giới, tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, phim ngắn,... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định, văn bản nhằm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa và thu hút nguồn lực xã hội cho công tác truyền thông chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới.

- Vận động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác, triển lãm, truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về bình đẳng giới.

- Huy động nam giới, huy động người có uy tín trong cộng đồng, người nổi tiếng tích cực ủng hộ các hành vi mẫu về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, phiên chợ, đưa các tiêu chí về bình đẳng giới vào hương ước, quy ước của cộng đồng vào tiêu chuẩn làng, gia đình văn hóa.

- Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các dịp kỷ niệm như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hằng năm.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em

a) Phương thức thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, về tôn trọng sự đa dạng và sự chia sẻ.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho nam giới, vị thành niên, thanh niên có hiệu quả như câu lạc bộ, góc thân thiện tại các cơ sở giáo dục quốc dân, các khu dân cư, khu công nghiệp, các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới.

- Định kỳ đào tạo và nâng cao về kỹ năng làm việc với nam giới, vị thành niên, thanh niên, kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá định kỳ hằng tháng, sinh hoạt dưới cờ hằng tuần, sinh hoạt chính trị đầu khoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới bằng các hình thức mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi (trẻ em, học sinh, sinh viên).

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp nhằm huy động sự tham gia của nam giới, thanh niên, vị thành niên vào công tác bình đẳng giới.

5. Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp.

a) Phương thức thực hiện: Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông tại địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và cán bộ truyền thông, báo cáo viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kiến thức về tâm lý, đặc điểm giới, hệ lụy của một số quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu, hành vi phân biệt đối xử và bất bình đẳng giới cho đội ngũ này.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông ở địa phương.

- Cung cấp thông tin cập nhật về bình đẳng giới, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung ưu tiên, thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên báo chí của cơ quan truyền thông, cán bộ truyền thông của các trung tâm, điểm tư vấn các cấp, tuyên truyền viên, cộng tác viên cơ sở.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, ứng dụng các thiết bị, phương tiện truyền thông hiện đại cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

6. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới của Việt Nam, của tỉnh cho các đối tác quốc tế; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam; trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với địa phương có tình trạng tương đồng, những vấn đề bình đẳng giới mà địa phương đó trải qua và có thể diễn ra ở tỉnh trong tương lai.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

a) Phối hợp triển khai các cuộc khảo sát, điều tra về nhận thức bình đẳng giới vào giữa và cuối giai đoạn.

b) Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2030, khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai Kế hoạch.

IV. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng:

a) Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015; các Công ước có liên quan.

b) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

c) Bộ luật Hình sự năm 2017; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2019; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

d) Chính sách cho lao động nữ, các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

e) Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về bình đẳng giới: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Thông tri số 12-TT/TU ngày 05/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị 21 Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

f) Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững ở Việt Nam (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hằng năm.

g) Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Thái Bình; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

h) Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em của tỉnh.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng:

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

a) Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

b) Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới năm 2006 (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015; Điều 6 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp;...

b) Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế,...

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Việc làm năm 2013; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Điều 8 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ giới; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật Giáo dục năm 2019; Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; Luật Trẻ em năm 2016; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ, dịch vụ bảo vệ phụ nữ và trẻ em: Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh, Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh.

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Luật Quảng cáo sửa đổi năm 2018; Điều 10, Điều 11 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương phụ nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện:

a) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai việc cung cấp, phổ biến, cập nhật thông tin, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; cho cán bộ cơ quan quản lý lao động tại địa phương; cho đội ngũ cộng tác viên, người có uy tín trong cộng đồng.

d) Hằng năm, hướng dẫn, triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến ngày 15/12.

e) Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

f) Điều tra, khảo sát, kiểm tra, giám sát tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn, đôn đốc hệ thống truyền thanh cơ sở đổi mới hình thức; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin bài tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới.

b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

c) Vận dụng, áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông đối với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam và của tỉnh Thái Bình (nếu có). Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì triển khai truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình, tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, ngừa bạo lực gia đình gắn với phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

b) Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước ở cộng đồng, khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao, các thiết chế văn hóa ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Sở Y tế triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới của Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao triển khai các hoạt động đề ra trong Kế hoạch; đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc triển khai hoạt động truyền thông về bình đẳng giới; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại cơ quan mình.

9. Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình và các cơ quan thông tin đại chúng khác: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tới người dân; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ hội viên, đoàn viên và nhân dân.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, ngừa bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội. Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hàng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, ngừa bạo lực trên cơ sở giới.

c) Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 16 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. / *hang*

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Bình đẳng giới - Bộ LĐTBXH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Bích Hằng